



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

## **THÔNG TIN TÓM TẮT TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2001; thay đổi lần thứ 8, ngày 17 tháng 08 năm 2016)

*Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định*

*Điện thoại: 0256.3832121 - 3832176 - 3832809 - 3832254*

*Số Fax: 0256.3832809*

*Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)*

Phụ trách công bố thông tin: Bà Trần Thị Kim Chi

Chức danh: Thành viên HĐQT – kiêm Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0986.679.882; Số fax : 056.3.832.809



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

**THÔNG TIN TÓM TẮT  
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2001; thay đổi lần thứ 8, ngày 17 tháng 08 năm 2016)

*Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định*

*Điện thoại: 056.3832121 - 3832176 - 3832809 - 3832254*

*Số Fax: 056.3832809*

*Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)*

Phụ trách công bố thông tin: Bà Trần Thị Kim Chi

Chức danh: Thành viên HĐQT – kiêm Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0986.679.882; Số fax : 056.3.832.809

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2001; thay đổi lần thứ 8, ngày 17 tháng 08 năm 2016)

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu/trái phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định  
Loại cổ phiếu/trái phiếu: Cổ phần phổ thông  
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần  
Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 30.000.000.000 đồng

Tổ chức cam kết hỗ trợ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHNo & PTNT VN – CN ĐÀ NẴNG



Địa chỉ: Tòa nhà Agribank số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84 - 236)3 671 666 Fax: (84 - 236)3 621 893

Web: [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

Tổ chức kiểm toán:

## MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	4
1. Tổ chức đăng ký giao dịch: .....	4
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: .....	4
II. CÁC KHÁI NIỆM .....	5
III. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	5
2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty .....	11
3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ .....	15
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty. ....	16
5. Hoạt động kinh doanh của công ty .....	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017: .....	19
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	19
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	20
9. Chính sách đối với người lao động .....	21
10. Chính sách cổ tức .....	22
11. Tình hình tài chính : .....	23
12. Tài sản .....	27
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty đăng ký giao dịch .....	29
15. Chiến lược định hướng, phát triển sản xuất kinh doanh .....	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	30
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	30
1. Hội đồng quản trị .....	30
2. Ban kiểm soát .....	37
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	40
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	41
V. PHỤ LỤC .....	43

## **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức đăng ký giao dịch:**

Ông: LÊ HUY HOÀNG Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Kiểm Giám đốc

Ông: LÊ THANH KỶ Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT – Kiểm Phó Giám đốc

Bà: TRẦN THỊ KIM CHI Chức vụ: TV HĐQT - Kế toán trưởng

Ông: NGÔ QUỐC VƯƠNG Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHNo & PTNT VN – CN ĐÀ NẴNG**



Địa chỉ: Tòa nhà Agribank số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84 - 236)3 671 666 Fax: (84 - 236)3 621 893

Web: [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHNo & PTNT VN – CN ĐÀ NẴNG** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nèn Bình Định cung cấp.

**II. CÁC KHÁI NIỆM**

Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
Công ty/ Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định
Tổ chức tư vấn/ Agriseco Đà Nẵng	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
DHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
- SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
DT	Doanh thu
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
ĐVT	Đơn vị tính

**III. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về Công ty**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

Tên tiếng Anh: **BINH DINH TUNNEL BRICK JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **BITCO**

Người đại diện pháp luật: Ông Lê Huy Hoàng – Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Trụ sở chính: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Số điện thoại: (056) 3832809, 3832176, 3832121, 3832254

Số fax: (056) 3832809

Email: [pk1@tuynenbinhdinh.com.vn](mailto:pk1@tuynenbinhdinh.com.vn)

Website: <http://www.tuynenbinhdinh.com.vn>

Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)



Ngày trở thành công ty đại chúng: 16/06/2017.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2001; thay đổi lần thứ 8, ngày 17 tháng 08 năm 2016.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò Tuy nen, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới; (Mã ngành: 2392)

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí; (Mã ngành: 2592)

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; (Mã ngành: 4933)

- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; (Mã ngành: 4100)

- Xây dựng công trình đường bộ; (Mã ngành: 42102)

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện dân dụng và điện công nghiệp; (Mã ngành: 4290)

- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng; (Mã ngành: 4312)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng; (Mã ngành: 4663)

- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất gạch không nung. (Mã ngành: 2399)

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng từ đất sét; gạch không nung bê tông nhẹ khí chưng áp AAC và vật liệu công nghệ mới.

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Tuy Nen Bình Định
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán : BTN
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.000.000 CP
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 30.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 0 CP
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người đầu tư nước ngoài. Hiện tại, giới hạn tỷ lệ nắm giữ của

người nước ngoài của Công ty theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/06/2017 cổ đông nước ngoài nắm giữ 0 CP tương đương với tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.

### **1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, nguyên trước đây là Xí nghiệp công tư hợp doanh gạch ngói Phước An được thành lập ngày 02/02/1978 theo Quyết định số 1570 của UBND tỉnh Nghĩa Bình; đến ngày 28/12/1992 UBND tỉnh ra Quyết định số 2615/QĐ-UB về thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp gạch ngói Phước An; đến ngày 07/09/1996 UBND tỉnh ký Quyết định số 2133/QĐ-UB về thành lập Xí nghiệp gạch Tuy nen Bình Định; đến ngày 28/12/2001 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc chuyển đổi Xí nghiệp gạch Tuy nen Bình Định thành Công ty cổ phần gạch Tuy Nen Bình Định.

Ngày 24/12/2001 tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty với tổng số cổ phần chào bán thành công là 20.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 100.000 đồng/cổ phần.

Ngày 25/12/2001 tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định.

Ngày 28/12/2001 Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 35 03 000018, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2001 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Định cấp với vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Đăng ký thay đổi lần thứ 8, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 4100431180, ngày 17 tháng 08 năm 2016, Vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng

Ngày 16/06/2017 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nen Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4146/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 11/10/2017 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 189/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Thành tích đạt được:

+ Giải thưởng “doanh nghiệp Việt Nam vàng” năm 2008.



- + Giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc” lần thứ I năm 2009.
- + Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2011.
- + Dấu hiệu chứng nhận thương hiệu Việt uy tín năm 2013.
- + Thương hiệu, nhãn hiệu Vàng Việt Nam năm 2014.
- + Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2015
- + Danh hiệu hàng Việt nam chất lượng cao năm 2016, 2017
- + Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín năm 2016
- + Cùng các giải thưởng khác...

**1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Kể từ ngày trở thành Công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

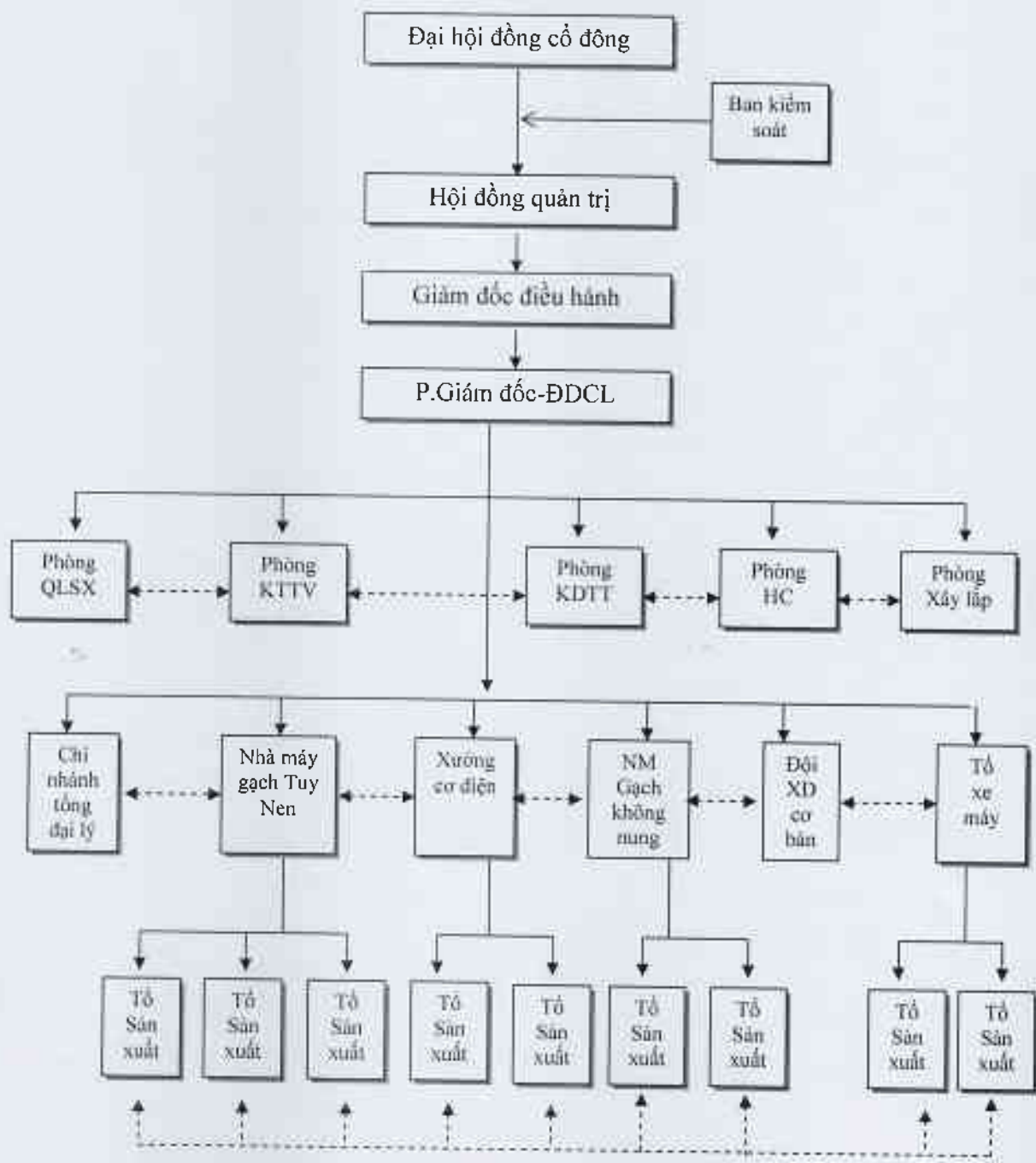
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Ngày 25/01/2007	1,0066 tỷ đồng	3,0066 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	-Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD Công ty ngày 25/01/2007 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc bổ sung vốn điều lệ. -Theo quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 25/01/2007 của Hội đồng quản trị "Về việc bổ sung tăng vốn điều lệ". -Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 13/02/2007.
2	Ngày 20/01/2009	1,9934 tỷ đồng	5 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	-Theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHCD Công ty ngày 20/01/2009 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 "Về việc bổ sung Vốn điều lệ của Công ty". -Theo Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 20/01/2009 của Hội đồng quản trị "Về việc bổ sung tăng vốn điều lệ". -Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 3 ngày 11/02/2009.
3	Ngày 22/01/2010	3 tỷ đồng	8 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	-Theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHCD Công ty ngày 22/01/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 "Về việc bổ sung Vốn điều lệ của Công ty". -Theo Quyết định số 7A/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2010 của Hội đồng quản trị "Về việc bổ sung tăng vốn điều lệ". -Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 07/05/2010.
4	Ngày 30/06/2011	0,4015 tỷ đồng	8,4015 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông là thành viên HĐQT-BKS, BGD và Kế toán trưởng của	-Theo Nghị quyết số 100/NQ-ĐHCD Công ty ngày 21/06/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 "Về việc bổ sung Vốn điều lệ của Công ty". -Theo Quyết định số 105/QĐ-HĐQT ngày 30/06/2011 của Hội

				Công ty trong nhiệm kỳ 2008-2010	đồng quản trị “Về việc bổ sung tăng vốn điều lệ”. -Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 5 ngày 18/07/2011.
5	Ngày 25/01/2014	1,5485 tỷ đồng	9,95 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	-Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD Công ty ngày 20/01/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 “Về việc bổ sung Vốn điều lệ của Công ty”. -Theo Quyết định số 72/QĐ-HĐQT ngày 03/04/2014 của Hội đồng quản trị “Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp”. -Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 6 ngày 14/04/2014.
6	Ngày 01/06/2016	20,05 tỷ đồng	30 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	-Theo Nghị quyết số 91/NQ-ĐHCD Công ty ngày 15/03/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. -Theo tờ trình số 91d/2016/TT-HĐQT ngày 15/03/2016 “Về đề án tăng Vốn điều lệ Công ty Từ vốn chủ sở hữu và huy động bên ngoài. -Theo Quyết định số 99/QĐ-HĐQT ngày 16/03/2016 của Hội đồng quản trị “Về việc bổ sung vốn điều lệ Công ty. -Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 8 ngày 17/08/2016.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định)

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty



—————> Quan hệ trực tuyến

- - - - -> Quan hệ chức năng

### **2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả các quyền hạn của Công ty cổ phần nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần.

### **2.2. Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát là những người thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty cổ phần nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần có 3 thành viên; trong đó phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty cổ phần và không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty cổ phần và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm và có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

### **2.3. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty cổ phần (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần có 5 thành viên gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 3 thành viên; trong đó, có thể có thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách. Các thành viên Hội đồng quản trị được quyền kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty cổ phần.



Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác của Giám đốc điều hành. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

#### **2.4. Giám đốc điều hành:**

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty cổ phần; chịu sự giám sát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần.

#### **2.5. Phó Giám đốc:**

Quản lý nhân sự, kế hoạch sản xuất, giúp việc cho Giám đốc trong công tác điều hành, theo dõi sản xuất, chỉ đạo trực tiếp phòng quản lý sản xuất, quản lý thu mua, cấp phát vật tư và tiến độ thực hiện sản xuất.

#### **2.6. Phòng Quản lý sản xuất:**

Quản lý về các mặt chức năng kế hoạch điều độ sản xuất, quản lý vật tư kỹ thuật; xe máy, thiết bị, công cụ dụng cụ trong sản xuất; chất lượng sản phẩm. Quản lý tổ chức lao động – tiền lương; công tác đào tạo; công tác bảo hộ, an toàn lao động; chỉ đạo các Nhà máy tổ chức sản xuất, thực hiện tốt chế độ quản lý bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất.

#### **2.7. Phòng Kế toán tài vụ:**

Quản lý tài chính Công ty, tổ chức hệ thống kế toán tại doanh nghiệp; thực hiện chế độ hạch toán kế toán theo Luật quy định. Tham gia quản lý chi phí và chịu trách nhiệm trước Giám đốc.

**2.8. Phòng Kinh doanh tiếp thị:**

Quản lý các mặt nghiên cứu thị trường, thị hiếu khách hàng, xây dựng và thực hiện kế hoạch mở rộng thị trường sản phẩm, công tác quảng cáo chào hàng, xúc tiến ký kết hợp đồng tiêu thụ khi chọn được các đối tác; tham gia trong việc thực hiện mẫu mã sản phẩm mới, tiêu thụ, thu thập và xử lý thông tin nhằm hoàn thiện tính ưu việt của sản phẩm mới. Thực hiện công việc bán hàng và dịch vụ sau bán hàng.

**2.9. Phòng hành chính:**

Thực hiện công việc quản lý hành chính, quản lý tài sản, lưu trữ tài liệu hồ sơ Công ty; lập lịch trình hội họp, giao dịch, tiếp khách, công tác,...; Quản lý công tác an ninh chính trị, trật tự, bảo vệ cơ quan; Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, công tác bảo vệ môi trường lao động, chăm lo sức khỏe đời sống tinh thần cho người lao động.

**2.10. Phòng xây lắp:**

Thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, điều hành quản lý thi công xây lắp công trình theo đúng quy định pháp luật.

**2.11. Xưởng cơ điện:**

Gia công, sửa chữa máy móc thiết bị, hệ thống lò, hệ thống điện và nhà xưởng; định kỳ thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, thực hiện việc gia công, phục hồi một số thiết bị, phụ tùng thay thế, chuẩn bị dự phòng cho sản xuất.

**2.12. Nhà máy sản xuất gạch Tuy nen:**

- Tổ sản xuất bán thành phẩm gồm tạo hình và VC phơi đảo: sản xuất bán thành phẩm.
- Tổ thành phẩm gồm VC xếp và phân loại VC ra gòong: sản xuất thành phẩm.
- Tổ đốt lò: vận hành đốt lò TuyNen.
- Tổ cơ điện, xe máy thiết bị: có nhiệm vụ theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa xe máy thiết bị; thiết bị điện; trực ca theo dõi điện sản xuất, thực hiện chế độ bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ; lái xe ủi đất vào thùng nạp liệu.

**2.13. Nhà máy gạch không nung: (dự án đang thực hiện)**

- Tổ sản xuất gạch xi măng cốt liệu.
- Tổ sản xuất gạch bê tông nhẹ AAC (đang trong quá trình lắp đặt dây chuyền).

**2.14. Chi nhánh tổng đại lý:**

Chuyên kinh doanh mua bán các loại vật liệu xây dựng; số lượng đại lý bán sản phẩm gạch cho Công ty trong địa bàn trong và ngoài tỉnh trên 10 cơ sở.

**2.15. Đội xây dựng cơ bản:**

Thực hiện thi công xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng.

**2.16. Tổ xe máy:**

Thực hiện nhiệm vụ vận chuyển sản phẩm phục vụ bán hàng của Công ty.

**3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ)**

**3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty**

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định tại ngày 30/06/2017 như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ thực góp (%)
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>134</b>	<b>2.931.192</b>	<b>97,71%</b>
	- Tổ chức	0	0	0%
	- Cá nhân	134	2.931.192	98,04%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
3	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>68.808</b>	<b>2,29%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>134</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh số cổ đông của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định ngày 30/06/2017)

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định tại ngày 30/06/2017 như sau:

ST T	Tên tổ chức/cổ đông	Số CMT	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ thực góp (%)
1	Lê Thanh Kỳ	210946283	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	163.391	5,45%
2	Lê Huy Hoàng	211043632	Tô 37A, KV4, P.Quang Trung, Tp Quy Nhơn,	158.952	5,30%

			Tỉnh Bình Định		
3	Trần Thị Kim Chi	210972515	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	152.645	5,09%
<b>Tổng cộng</b>				<b>474.988</b>	<b>15,84%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định ngày 30/06/2017)

### 3.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập:

Căn cứ Điều 113 và Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, kể từ thời điểm ngày 28/12/2001 Công ty tiến hành cổ phần hóa chuyển thành Công ty cổ phần tính đến nay đã quá 03 năm hạn chế theo quy định của Pháp luật đối với cổ đông sáng lập. Hiện nay Công ty không còn cổ đông sáng lập.

### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty.

4.1. Công ty mẹ: Không

4.2. Công ty con: Không

4.3. Công ty liên doanh, liên kết: Không

4.4. Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không

4.5. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### 5. Hoạt động kinh doanh của công ty

#### 5.1. Ngành nghề kinh doanh của công ty

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nén, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện dân dụng và điện công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;



- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

**5.2. Địa bàn kinh doanh:** Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Tỉnh Bình Định.

**5.3. Cơ cấu doanh thu của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		09 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
DT từ bán thành phẩm gạch không nung	-	-	1.479.631.009	4,15	2.768.355.363	11,09
DT từ bán thành phẩm gạch nung	30.583.958.840	94,54	31.342.852.775	87,85	20.607.112.191	82,52
DT từ dịch vụ vận chuyển	1.766.609.305	5,46	2.856.804.010	8	1.597.333.329	6,39
<b>Tổng cộng</b>	<b>32.350.568.145</b>	<b>100</b>	<b>35.679.287.794</b>	<b>100</b>	<b>24.972.800.883</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

Cơ cấu doanh thu trong giai đoạn 2015 – 2016 vẫn tập trung chủ yếu tại thành phẩm gạch nung (chiếm tỷ trọng trên 85%). Trong năm 2016, Công ty đã bắt đầu nhận được doanh thu từ các sản phẩm gạch không nung; dự kiến khi dây chuyền sản xuất gạch không nung hoàn thành sẽ đem đến nguồn doanh thu lớn cho công ty.

**Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		09 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
LN gộp từ	-	-	(949.933.714)	-2,66	(84.355.823)	-0,33



bán thành phẩm gạch không nung						
LN gộp từ bán thành phẩm gạch nung	12.828.831.512	39,66	18.244.515.714	51,13	10.152.336.194	40,65
LN gộp từ dịch vụ vận chuyển	356.369.727	1,1	747.275.806	2,1	355.285.345	1,42
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.185.201.239</b>	<b>40,76</b>	<b>18.041.857.806</b>	<b>50,57</b>	<b>10.423.265.716</b>	<b>41,74</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định)

#### 5.4. Tình hình đầu tư các dự án:

- Công ty đang đầu tư dự án Nhà máy gạch không nung - bê tông nhẹ, gạch polyme khoáng tổng hợp; gồm 2 dây chuyền sản xuất: dây chuyền sản xuất gạch polyme khoáng tổng hợp (xi măng cốt liệu) và dây chuyền sản xuất gạch bê tông nhẹ. Trong năm 2015 Công ty chính thức đưa dây chuyền sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu đi vào hoạt động; Sau khi sản xuất thử, sản phẩm gạch XMCL đã được đưa vào thị trường tiêu thụ, đã có doanh thu;

- Công ty phê duyệt điều chỉnh nội dung dự án Nhà máy gạch không nung về: Tổng mức từ 42 tỷ đồng lên 109,5 tỷ đồng; Do thay đổi công nghệ bê tông bọt sang công nghệ bê tông khí chưng áp (AAC), với quy mô 50.000m<sup>3</sup>/năm, có khả năng nâng công suất lên 100.000m<sup>3</sup>/năm. Trên cơ sở khảo sát các nhà đầu tư trong nước và báo giá các đối tác nước ngoài như QUNFENG, TEEYER, DONGYEU,... Trung Quốc. Bàn bạc điều chỉnh hợp đồng tín dụng ưu đãi 21 tỷ đồng lên 71 tỷ đồng theo tổng mức đầu tư mới (vốn vay chiếm 64,84%) đảm bảo đủ vốn đầu tư cho dự án Nhà máy gạch không nung, nhưng Ngân hàng không đồng ý; Vì vậy, vốn đầu tư cho nhà máy thiếu gần 46,5% so yêu cầu (khoảng 50 tỷ đồng). Quyết định tiếp tục cử đoàn cán bộ quản lý và kỹ thuật tham quan tìm hiểu thiết bị công nghệ của các đơn vị trong nước đã đầu tư và các hãng chế tạo thiết bị QUNFENG, TEEYER, DONGYEU,... tại thị trường Trung Quốc, để có cơ sở triển khai gói thầu xây lắp và thiết bị AAC.

**6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017:**

**Bảng kết quả hoạt động kinh doanh**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm	09 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	53.939.497.531	63.954.503.123	18,57%	76.404.921.614
Vốn chủ sở hữu	37.848.365.212	45.031.660.788	18,98%	50.906.726.709
Doanh thu thuần	32.350.568.145	35.679.287.794	10,29%	24.972.800.883
Lợi nhuận từ HĐKD	8.458.306.033	12.018.242.165	42,09%	6.753.212.751
Lợi nhuận khác	500.464.395	793.991.932	58,65%	(78.146.830)
Lợi nhuận trước thuế	8.958.770.428	12.812.234.097	43,01%	6.675.065.921
Lợi nhuận sau thuế	6.887.380.399	10.181.048.914	47,82%	5.975.065.921
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	40.428	15.311	-62,13%	17.367

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

**7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:**

**a. Thuận lợi:**

- Các chủ trương, chính sách của Nhà nước ban hành đã tác động tích cực điều hành, tháo gỡ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đội ngũ cán bộ quản lý Công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý điều hành sản xuất kinh doanh VLXD; Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 để xây dựng thương hiệu sản phẩm gạch Tuy nén Bình Định, sản phẩm gạch không nung - BITCO.

**b. Khó khăn:**

- Sản phẩm gạch Tuy nén Bình Định bị cạnh tranh bởi các cơ sở sản xuất VLXD cung cấp cho thị trường nhiều loại gạch xây, quy cách, chất lượng, giá cả khác nhau với số lượng cung vượt cầu.

- Sản phẩm gạch không nung XMCL khó khăn khi tiếp cận thị trường, vì sản phẩm mới.

- Đầu tư dây chuyền sản xuất gạch bê tông khí chưng áp AAC gặp khó khăn về vốn đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định là một đơn vị luôn đi đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng kinh doanh.

Năm 1996 Công ty đầu tư Dây chuyền sản xuất gạch nung bằng lò Tuy nen đầu tiên trên tỉnh Bình Định và ở Miền Trung với công suất 20 triệu viên sản phẩm/năm; đến năm 2001 Công ty đầu tư nâng cấp công suất thiết bị lên 30 triệu viên sản phẩm/năm. Trong nhiều năm số lượng gạch tiêu thụ lên đến 52 triệu viên sản phẩm/năm.

Chất lượng sản phẩm luôn được Công ty chú trọng cải thiện góp phần tạo niềm tin cho người tiêu dùng vào sản phẩm gạch Tuy nen Bình Định.

Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và luôn đi tắt đón đầu trong lĩnh vực chuyển đổi sản phẩm mới phù hợp thích nghi với người tiêu dùng và điều kiện môi trường như đầu tư vào việc xây dựng Nhà máy gạch không nung với hai dây chuyền sản xuất:

- Dây chuyền sản xuất gạch polymer khoáng tổng hợp với công suất 10 triệu viên sản phẩm/năm.

- Dây chuyền sản xuất gạch bê tông nhẹ (AAC) với công suất 100.000m<sup>3</sup>/năm.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 09/2012/TT-BXD theo đó bắt đầu từ 15/01/2013, các công trình xây dựng được đầu tư bằng ngân sách Nhà nước tại các đô thị loại 3 trở lên phải sử dụng 100% vật liệu xây dựng nung, tại các khu vực còn lại sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung, sau năm 2015 phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung, các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung loại nhẹ trong tổng số vật liệu xây. Điều này đã tạo động lực cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phát triển.

Trong những năm gần đây, thị trường Vật liệu xây dựng đã có chiều hướng tốt hơn những năm trước do nhu cầu xây dựng tăng, dao động tăng từ 7 - 10%. Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm Vật liệu xây dựng ngày càng tốt lên. Những doanh nghiệp quy mô nhỏ, sản xuất Vật liệu xây dựng chất lượng thấp hiện sáp nhập để trở thành những doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh.

Thị trường phát triển theo hướng cân bằng giữa hàng nhập khẩu và hàng nội địa. Trước đây, cũng có những thời điểm, chúng ta tiêu thụ rất nhiều sản phẩm nhưng thiếu vắng sản phẩm cao cấp, chủ yếu là nhập của nước ngoài. Còn hiện nay, dòng sản phẩm cao cấp trong nước sản xuất đã xuất hiện rất nhiều. Nói chung, sản phẩm Vật liệu xây dựng sản xuất trên đất Việt Nam ngày càng có chất lượng tốt, sức cạnh tranh được nâng lên. Bên cạnh đó, xuất khẩu sản phẩm cũng đi vào thế ổn định, được thị trường nước ngoài chấp nhận.

Điểm nổi bật nhất của thị trường Vật liệu xây dựng trong thời gian qua là vật liệu không nung phát triển mạnh hơn những năm trước, đang có xu hướng tăng thế. Ngay cả trong lĩnh vực vật liệu nung, sản phẩm cũng đã được cải tiến rất nhiều.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 01/01/2017 là:

Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Số lượng cán bộ công nhân viên	130	
Phân theo giới tính:		
- Nam	72	55,38
- Nữ	58	44,62
Phân theo trình độ chuyên môn:		
- Cao học	0	0
- Đại học	20	15,38
- Cao đẳng, trung cấp	3	2,31
- Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	10	7,69
- Lao động phổ thông	97	74,62

(Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

### Chính sách lương thưởng, trợ cấp

- **Chính sách lương thưởng, bảo hiểm: Theo chế độ Nhà nước quy định và theo Thỏa ước lao động tập thể Công ty**
  - Người lao động được trả lương, thưởng theo Quy chế trả lương, Quy chế thưởng của Công ty.
  - Công ty rất quan tâm đến chất lượng lao động, tay nghề người lao động luôn được nâng cao, tổ chức đào tạo, thi tay nghề thường xuyên hàng năm.
  - Bình quân thu nhập người lao động toàn Công ty năm 2016 là 6.500.000 đồng/người/tháng.
  - Chế độ lương thưởng, trợ cấp cho người lao động luôn được chi trả kịp thời.
  - Chế độ trợ cấp thăm hỏi luôn được Công ty chú trọng.



- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc theo quy định hiện hành của nhà nước cho người lao động.

- Công ty mua bảo hiểm con người 24/24 cho CBCNV Công ty hàng năm.

• **Chính sách phúc lợi đối với người lao động:**

Người lao động được hưởng các chế độ phúc lợi của Công ty theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của công ty.

• **Mức lương bình quân**

ĐVT: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến Năm 2017
Tiền lương bình quân	6.300.000	6.500.000	6.600.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định)

**10. Chính sách cổ tức**

Chính sách trả cổ tức được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công ty và bù đắp hết lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Mức chi trả cổ tức hàng năm do đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

- Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.



- Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016: là 5% trên cổ phiếu.

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2014	12%	Tiền mặt
2015	10%	Tiền mặt
2016	5%	Tiền mặt
2017 (*)	6%	Dự kiến bằng tiền mặt

(\*) Kế hoạch cổ tức năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 17 ngày 18/01/2017.

## 11. Tình hình tài chính :

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản :

#### 11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ :

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao TSCĐ được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Số năm khấu hao của các tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10 năm
Máy móc thiết bị	06 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	Hết khấu hao

#### 11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có nợ quá hạn trên một năm.

#### 11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2015, ngày 31/12/2016 và ngày 30/09/2017 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Thuế thu nhập cá nhân	27.866.700	189.770.714	102.256.932
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	882.901.484	1.231.182.183	300.000.000

3	Thuế tài nguyên	72.520.000	84.000.000	-
4	Thuế bảo vệ môi trường	18.130.000	14.000.000	-
5	Phí và lệ phí khác	22.119.219	20.297.143	-
6	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	145.677.664
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.023.537.403</b>	<b>1.539.253.040</b>	<b>547.934.596</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

#### 11.1.4. Trích lập các quỹ theo quy định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.916.566.896	2.506.729.988	2.058.002.188
2	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	596.811.490	494.652.446	87.410.489
3	Quỹ khoa học công nghệ	3.338.882.000	3.878.974.000	3.878.974.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	28.486.445.212	15.619.740.788	15.619.740.788
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>34.338.705.598</b>	<b>22.500.097.222</b>	<b>21.644.127.465</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

#### 11.1.5. Tổng dư nợ vay:

- Nợ vay trung và dài hạn Ngân hàng đến 31/12/2016 là: 4.729.996.000 đồng. (vay đầu tư dự án Nhà máy gạch không nung)

DVT: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	300.000.000	1.700.000.000	10.733.705.161
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.729.996.000	3.029.996.000	3.029.996.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.029.996.000</b>	<b>4.729.996.000</b>	<b>13.763.701.161</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

#### 11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.053.158.547</b>	<b>2.370.048.800</b>	<b>14.617.640.163</b>
1	Phải thu khách hàng	619.805.667	1.736.972.822	3.213.903.533
2	Trả trước cho người bán	413.200.000	90.373.713	11.104.554.000
3	Các khoản phải thu khác	78.585.463	542.702.265	299.182.630
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(58.432.583)	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

## - Các khoản phải trả

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>8.022.254.319</b>	<b>11.732.872.335</b>	<b>18.334.734.905</b>
1	Phải trả người bán	1.254.988.509	1.700.758.954	1.748.442.384
2	Người mua trả tiền trước	82.951.069	203.481.755	147.639.245
3	Thuê và các khoản phải nộp NN	1.023.537.403	1.539.253.040	511.869.304
4	Phải trả người lao động	2.109.294.634	2.320.832.933	2.984.904.901
5	Chi phí phải trả ngắn hạn khác	738.104.318	1.267.163.219	62.761.233
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	300.000.000	1.700.000.000	10.733.705.161
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.513.378.386	3.001.382.434	2.145.412.677
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>8.068.878.000</b>	<b>7.189.970.000</b>	<b>7.189.970.000</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.729.996.000	3.029.996.000	3.029.996.000
2	Phải trả người bán dài hạn	-	281.000.000	281.000.000
3	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	3.338.882.000	3.878.974.000	3.878.974.000

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

## 11.1.7. Khoản đầu tư tài chính:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>27.540.000.000</b>	<b>20.891.668.807</b>	<b>24.805.127.370</b>
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Phú Tài	7.255.000.000	3.830.000.000	10.180.000.000
2	Ngân hàng TMCP Đại chúng VN – CN Phú Tài	2.127.000.000	-	700.000.000
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN – CN Phú Tài	9.750.000.000	11.550.022.222	9.780.022.222
4	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Phú Tài	2.173.000.000	938.000.000	233.000.000
5	Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng – CN Phú Tài	6.235.000.000	4.573.646.585	3.912.105.148
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định)

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	5,01	4,17
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	4,37	3,55
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,83	29,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	42,51	42,02
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	4,90	2,83
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,66	0,61
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	21,29	28,53
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,41	24,57
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình	%	14,1	17,27



quân			
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	26,15	33,68

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Gạch Tuy Nén Bình Định)

## 12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

- Bảng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

ĐVT: đồng

Nhóm tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>1. TSCĐ hữu hình</b>	<b>35.131.816.654</b>	<b>12.012.766.182</b>	<b>34,2%</b>
- Nhà cửa vật kiến trúc	17.259.343.132	5.573.049.208	32,3%
- Máy móc thiết bị	15.544.990.055	6.439.716.974	41,4%
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.219.631.910	-	-
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	107.851.557	-	-
<b>2. Tài sản vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>35.131.816.654</b>	<b>12.012.766.182</b>	<b>34,2%</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Gạch Tuy Nén Bình Định)

- Bảng tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2017

ĐVT: đồng

Nhóm tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>1. TSCĐ hữu hình</b>	<b>34.961.816.654</b>	<b>10.872.245.735</b>	<b>31,1%</b>
- Nhà cửa vật kiến trúc	17.259.343.132	4.913.197.728	28,47%
- Máy móc thiết bị	15.544.990.055	5.959.048.007	38,33%
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.049.631.910	-	-
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	107.851.557	-	-
<b>2. Tài sản vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>34.961.816.654</b>	<b>10.872.245.735</b>	<b>31,1%</b>

(Nguồn: BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của CTCP Gạch Tuy Nén Bình Định)

- Xây dựng cơ bản dở dang

ĐVT: đồng

S T T	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Công trình Nhà máy gạch không nung	11.198.166.344	2.970.135.410	3.996.431.764



2	Mua sắm tài sản cố định	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>11.198.166.344</b>	<b>2.970.135.410</b>	<b>3.996.431.764</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 và BCTC 09 tháng đầu năm 2017 của CTCP Gạch Tuy Nén Bình Định)

### 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

#### 13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 và năm 2018

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định đối với ngành nghề kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2017 và dự kiến năm 2018 cụ thể như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2016	Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2017
Vốn điều lệ	30	0	45	50
Doanh thu thuần	36,81	3,17	55	49,42
Lợi nhuận sau thuế	6,00	-41,06	3,1	-48,33
Tỷ lệ LNST/DTT (%)	16,3	-	5,64	-
Tỷ lệ LNST/VDL (%)	20	-	6,89	-
Cổ tức (%)	6	20	6	0

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 17 ngày 18/01/2017 và Quyết định số 256/QĐ-HĐQT Về việc điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2017)

Kế hoạch kinh doanh năm 2018 chưa được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong kỳ Đại hội sắp tới. Kế hoạch năm 2018 được HĐQT đưa ra dựa trên kế hoạch đã đặt ra và hoàn thành trong năm 2017.

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 17 ngày 18/01/2017, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu tài chính cơ bản về Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế. Theo Báo cáo thực hiện kế hoạch 9 tháng năm 2017 của Công ty, HĐQT đã ra Quyết định số 256/QĐ-HĐQT ngày 13/10/2017 về việc điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2017 theo đó HĐQT quyết định điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu thuần giảm từ 51,425 tỷ đồng xuống còn 36,81 tỷ đồng, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng thêm từ 2,84 tỷ đồng thành 6 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu của việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh

doanh là do HĐQT nhận thấy tình hình thị trường cũng như thời tiết những tháng cuối năm chuyển biến không thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty. Việc điều chỉnh này HĐQT sẽ thực hiện thông qua tại kỳ ĐHCĐ gần nhất.

Năm 2018, Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ và đã tìm đơn vị tư vấn để xây dựng phương án phát hành, về hình thức phát hành HĐQT vẫn đang xem xét để lựa chọn phương án tối ưu nhất. Mục đích của đợt phát hành thêm này để huy động thêm vốn đầu tư vào dây chuyền sản xuất gạch không nung mà công ty đang có kế hoạch triển khai, giảm bớt các khoản vay ngân hàng (giảm chi phí tài chính) và là cơ hội tìm kiếm những nhà đầu tư lớn có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, vật liệu xây dựng mới có nhu cầu đồng hành phát triển cùng công ty.

Tính đến ngày 30/09/2017 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là 24.972.800.883 đồng hoàn thành được 67,84% kế hoạch doanh thu đặt ra trong năm 2017. Về Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 5.975.065.921 đồng hoàn thành được 99,58% kế hoạch lợi nhuận đặt ra trong năm 2017. Do tình hình thời tiết những tháng cuối năm diễn biến phức tạp làm giảm sản lượng sản xuất vì phải ngừng hoạt động nhà máy khi có bão, kéo theo đó sản lượng tiêu thụ cũng sụt giảm nên tuy nhiên theo đánh giá của Công ty khả năng hoàn thành được chỉ tiêu về lợi nhuận dự đề ra nhưng không hoàn thành được chỉ tiêu về Doanh thu.

Kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2018 của Công ty đặt ra về Doanh thu thuần tăng 49,42% so với năm 2017 nhưng Lợi nhuận sau thuế lại giảm 48,33% so với năm 2017 nguyên nhân chủ yếu là do: Nhà máy Gạch không nung của công ty đang xây dựng dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2018 sẽ góp phần làm tăng doanh thu của công ty. Tuy nhiên, do chi phí đầu tư, xây dựng cơ bản từ những năm trước là tương đối lớn nên một phần Lợi nhuận phải dành ra để trả các chi phí nên làm giảm Lợi nhuận sau thuế của công ty.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty đăng ký giao dịch:** Không có

**15. Chiến lược định hướng, phát triển sản xuất kinh doanh**

• **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh đã nêu trong giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động.

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông Công ty.

• **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Công ty giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm gạch nung Tuy nen, đồng thời đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm gạch không nung trong đó gạch xi măng cốt liệu đã đưa ra thị trường còn gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC sẽ cho ra sản phẩm vào quý IV năm 2017.

- Hiện nay, nhà máy sản xuất gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC trên thị trường tỉnh Bình Định và cả khu vực Miền Trung chưa có, nên Công ty quyết định mạnh dạn đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất loại gạch này. Đồng thời kết hợp tiêu thụ sản phẩm gạch bê tông nhẹ AAC, Công ty có định hướng sản xuất vữa xây, vữa tô và dụng cụ phụ kiện đi kèm phục vụ trong quá trình thi công xây gạch bê tông nhẹ AAC.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:** Không có

#### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Lê Huy Hoàng	Chủ tịch HĐQT – TV HĐQT điều hành
2	Lê Thanh Kỳ	Phó Chủ tịch HĐQT – TV HĐQT điều hành
3	Trần Thị Kim Chi	Thành viên HĐQT – TV HĐQT điều hành
4	Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT - TV HĐQT điều hành
5	Trần Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - TV HĐQT điều hành

##### 1.1–Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Lê Huy Hoàng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 09 - 11 - 1959
4. Nơi sinh : Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Tổ 37A, KV 4, P. Quang Trung, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

8. Số CMND số : 211043632 Ngày cấp: 07/01/2013 Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 056.3832121; DD 0903506393
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng; cử nhân kinh tế - chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
01/1982 - 09/1986	Cán bộ quản lý kỹ thuật Xi nghiệp gạch ngói Phước An (nay là Công ty Cổ phần gạch Tuy nen Bình Định)
10/1986 - 03/1990	Phó Giám đốc Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
04/1990 - 12/2001	Giám đốc Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
01/2002 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc Công ty CP gạch TuyNen Bình Định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 158.952 cổ phần, chiếm 5,3 % tổng cổ số phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 158.952 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan: Không
18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### 1.2 – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Lê Thanh Kỳ
2. Giới tính : Nam



3.	Ngày sinh	:	19 - 05 – 1957
4.	Nơi sinh	:	Thanh Nho, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
5.	Quốc tịch	:	Việt Nam
6.	Quê quán	:	Thanh Nho, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
7.	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8.	Số CMND số	:	210946283 Ngày cấp: 12/01/2007 Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Định
9.	Điện thoại liên hệ	:	056.3832254; DD 0903501375
10.	Trình độ văn hóa	:	12/12
11.	Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp VLXD; cử nhân kinh tế - chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
12.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết	:	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc
13.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
14.	Quá trình công tác Thời gian	:	Chức vụ
	09/1979 - 02/1981		Cán bộ quản lý Xí nghiệp gạch ngói Phước An (nay là Công ty CP gạch TuyNen Bình Định)
	03/1981 - 03/1988		Đi bộ đội
	04/1988 - 06/1994		Cán bộ vật tư kỹ thuật Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
	07/1994 - 12/2001		Phó Giám đốc Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
	01/2002 đến nay		Phó Chủ tịch HĐQT – kiêm Phó giám đốc Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
15.	Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
16.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:		163.391 cổ phần, chiếm 5,45 % tổng cổ số phần của Công ty.
	- Sở hữu cá nhân:		163.391 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

TT	Họ và tên	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Chu Thị Hùy	211719732	24/03/2013	CA Bình Định	Vợ	44.125	1,47
2	Lê Thanh Ngọc	215499235	22/04/2014	CA Bình Định	Em ruột	7.243	0,24

18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không

20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### 1.3 – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Trần Thị Kim Chi
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 30 - 01 - 1965
4. Nơi sinh : Thị Trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Thị Trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 210972515 Ngày cấp: 22/11/2012
9. Điện thoại liên hệ : 056.3832809 ; DD 0986679882
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT – kiêm Kế toán trưởng
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :  
Thời gian : Chức vụ  
05/1982 - 09/1984 : Công nhân tại xí nghiệp gạch ngói Phước An (nay

	là Công ty Cp gạch Tuy nen Bình Định)
10/1984 - 02/1988	Đi học trung cấp nghiệp vụ kế toán tại Đà Nẵng
03/1988 - 06/2002	Cán bộ kế toán Công ty Cp gạch Tuy nen Bình Định
07/2002 đến nay	Thành viên HĐQT – kiêm Kế toán trưởng Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 152.645 cổ phần, chiếm 5,09 % tổng cổ sở phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 152.645 cổ phần

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

TT	Họ và tên	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Bá Khánh Trình	215397734	28/05/2012	CA Bình Định	Con	19.114	0,64

18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không

20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

#### 1.4 – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Nguyễn Thị Thơm
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 04 - 09 - 1964
4. Nơi sinh : Hưng Tân, Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Hưng Tân, Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 211719729 Ngày cấp: 02/06/2012 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0906067378
10. Trình độ văn hóa : 12/12

11. Trình độ chuyên môn : Trung cấp VLXD; cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT – kiêm Quản đốc Nhà máy gạch không nung
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
12/1986 - 12/2001	Cán bộ quản lý Xí nghiệp gạch ngói Phước An (nay là Công ty Cp gạch Tuy nen Bình Định)
01/2002 - 06/2005	Thành viên HĐQT – Cán bộ quản lý Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
07/2005 - 12/2013	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
01/2014 đến nay	Thành viên HĐQT - Phó ban quản lý dự án - Quản đốc Nhà máy gạch không nung

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 57.415 cổ phần, chiếm 1,91 % tổng cổ sở phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 57.415 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

TT	Họ và tên	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Đình Cần	215169275	06/08/2007	CA Bình Định	Chồng	38.748	1,29

18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không

20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

#### 1.5– Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Trần Mạnh Hùng
2. Giới tính : Nam



- 3. Ngày sinh : 21 - 09 - 1974
- 4. Nơi sinh : Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- 5. Quốc tịch : Việt Nam
- 6. Quê quán : Xã Phước Quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
- 7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
- 8. Số CMND số : 211438984 Ngày cấp: 01/03/2008 Nơi cấp: Công an Bình Định
- 9. Điện thoại liên hệ : 0905158202
- 10. Trình độ văn hóa : 12/12
- 11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành QTKD
- 12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT – kiêm Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị
- 13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- 14. Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
09/1996 - 11/2009	Công nhân Xí nghiệp gạch Tuy nen Bình Định
12/2009 - 12/2013	Cán bộ quản lý kinh doanh Công ty CP gạch Tuynen Bình Định
01/2014 - 02/2016	Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
03/2016 đến nay	Thành viên HĐQT – kiêm Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định

- 15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 34.717 cổ phần, chiếm 1,16 % tổng cổ sở phần của Công ty.
  - Sở hữu cá nhân: 34.717 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

TT	Họ và tên	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %

1	Trần Thị Bích Vân	211601178	05/06/2010	CA Bình Định	Vợ	17.805	0,59
---	-------------------	-----------	------------	--------------	----	--------	------

18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không

20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ngô Quốc Vương	Trưởng ban Kiểm soát
2	Phạm Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Ngọc Sơn	Thành viên Ban kiểm soát

### 2.1 – Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên : Ngô Quốc Vương
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/08/1974
4. Nơi sinh : Xã Phước Thắng, H. Tuy Phước, T. Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Thắng, H. Tuy Phước, T. Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, H. Tuy Phước, T. Bình Định
8. Số CMND số : 215380634 Ngày cấp: 02/04/2011 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0983512798
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ; cử nhân Luật kinh tế
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Trưởng ban kiểm soát - Quản đốc Nhà máy gạch Tuynen
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :  
 Thời gian : Chức vụ  
 07/1997 - 06/2002 : Cán bộ kế toán Cty CP gạch Tuy nen Bình Định

07/2002 - 12/2009	Thành viên ban kiểm soát – Cán bộ kế toán Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
01/2010 đến nay	Trưởng ban kiểm soát - Quản đốc Nhà máy gạch Tuy Nen Bình Định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : **Không**

16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 59.133 *cổ phần, chiếm 1,97 % tổng cổ sở phần của Công ty.*

- Sở hữu cá nhân: 59.133 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

T	Họ và tên	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	215396076	18/10/2011	CA Bình Định	Vợ	28.782	0,96

18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không

20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

## 2.2 – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên : Phạm Văn Thanh
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 06/06/1968
4. Nơi sinh : Xã Phước Lộc, H. Tuy Phước, T. Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Lộc, H. Tuy Phước, T. Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, H. Tuy Phước, T. Bình Định
8. Số CMND số : 211290779 Ngày cấp: 26/05/2012 ; Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0905359491
10. Trình độ văn hóa : 9/12
11. Trình độ chuyên môn : Công nhân kỹ thuật
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm : Thành viên Ban Kiểm soát - Tổ trưởng Sản xuất

- yết
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác Thời gian : Chức vụ
- |                   |   |
|-------------------|---|
| 04/1986 - 12/2009 | Tổ trưởng Sản xuất tại Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định                            |
| 01/2010 đến nay   | Thành viên Ban kiểm soát - Tổ trưởng Sản xuất tại Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định |
15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 32.738 cổ phần, chiếm 1,09 % tổng cổ số phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 32.738 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:
18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### 2.3 – Thành viên Ban Kiểm soát

- |  |   |  |
|--|---|--|
| 1. Ho và tên                               | : | Lê Ngọc Sơn  |
| 2. Giới tính                               | : | Nam  |
| 3. Ngày sinh                               | : | 02/04/1971   |
| 4. Nơi sinh                                | : | Xã Nam Nghĩa, Huyện Nam Đàn,<br>Tỉnh Nghệ An                 |
| 5. Quốc tịch                               | : | Việt nam   |
| 6. Quê quán                                | : | Thị trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn,<br>Tỉnh Bình Định        |
| 7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay | : | 209 Nguyễn Thị Minh Khai, Tp Quy<br>Nhơn, Tỉnh Bình Định     |
| 8. Số CMND số                              | : | 211413146 Ngày cấp: 18/12/2012<br>Nơi cấp: Công an Bình Định |
| 9. Điện thoại liên hệ                      | : | 0914124338   |



10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Ban Kiểm soát - Cán bộ quản lý kinh doanh
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :  
Thời gian Chức vụ

09/2000 - 02/2016	Cán bộ quản lý kinh doanh Công ty CP gạch Tuy Nén Bình Định
-------------------	---

03/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát - Cán bộ quản lý kinh doanh Công ty CP gạch Tuy Nén Bình Định
-----------------	--

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 32.712 cổ phần, chiếm 1,09 % tổng cổ số phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 32.712 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan: Không
18. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
20. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
21. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký giao dịch: Không

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Huy Hoàng	Giám đốc	Lý lịch đã trình bày tại phần Hội đồng quản trị
2	Lê Thanh Kỳ	Phó Giám đốc	Lý lịch đã trình bày tại phần Hội đồng quản trị
3	Trần Thị Kim Chi	Kế toán trưởng	Lý lịch đã trình bày tại phần Hội đồng

			quản trị
4	Nguyễn Thị Thơm	Quản đốc Nhà máy gạch không nung	Lý lịch đã trình bày tại phần Hội đồng quản trị
5	Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị	Lý lịch đã trình bày tại phần Hội đồng quản trị

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Ngay sau khi trở thành Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định luôn tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin theo thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hiện nay về cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị của Công ty chưa đáp ứng Khoản 2 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng. Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định cam kết sẽ điều chỉnh lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật sau khi thực hiện đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom.

Ngoài ra, để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị công ty. Cụ thể là:

- Giám sát Giám đốc và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty.

- Giám sát Giám đốc và Ban Giám đốc trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Rà soát và kiểm tra các báo cáo tài chính (quý, bán niên và cáo cáo năm) đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm toán cũng như đảm bảo tính minh bạch, chính xác và đáng tin cậy của các báo cáo tài chính.

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục cải thiện các quy trình làm việc cũng như thực hiện các hoạt động giám sát thông qua bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của các thành viên Ban Kiểm soát để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT và BGD.

- Ban Kiểm soát sẽ phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điều hành Công ty để có những giải pháp đề xuất thích hợp và kịp thời góp phần vào sự phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.
- Hoàn thiện quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Hoàn thiện định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn tiếp theo, xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh, dịch vụ bảo đảm cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

**V. PHỤ LỤC**

**Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**Phụ lục II:** BCTC đã kiểm toán năm 2016, BCTC 09 tháng năm 2017.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

 **GIÁM ĐỐC**  
*Lê Huy Hoàng*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHỎ & PTNT VIỆT NAM**

**- CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

 **GIÁM ĐỐC**  
*Hồng Anh*



